

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 337/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2024

V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Thanh - KSV.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Bé A, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 327 ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh B, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Phạm Thị Bé A trình bày:

Chị và anh B cưới nhau vào năm 2018 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, huyện Y, Tiền Giang, theo số 32/2018 ngày 04/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây cãi, không có tiếng nói chung và anh chị đã sống ly thân vào tháng 4/2024. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 27/3/2018. Con chung đang sống với chị A, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Anh B từ khi Tòa án thụ lý đến nay anh B vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A.

\* Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Bé A có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh B và giải quyết về con chung như đơn khởi kiện.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị Bé A, anh B mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ tháng 4/2024 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bé A được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 27/3/2018. Con chung đang sống với chị A nên cần giao con chung cho chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Phan Thị Bé A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Anh B thuộc trường hợp được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh B cưới nhau vào năm 2018 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang, theo số 32/2018 ngày 04/6/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây cãi, không có tiếng nói chung và anh chị đã sống ly thân vào tháng 4/2024. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh B.

Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Bé A, điều đó chứng tỏ anh B không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 27/3/2018. Con chung đang sống với chị A có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần tiếp tục giao con chung cho chị Bé A trực tiếp nuôi dưỡng,

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Bé A không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Bé A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bé A.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bé A được ly hôn với anh Nguyễn Anh B

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Bé A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị Bé A không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Phạm Thị Bé A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007386 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSNDHCG-TG
- Chi cục THADSHCG;
- Ủy ban xã NI
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**